

Trà Vinh, ngày 05 tháng 10 năm 2020

Số: 320-KH/TĐTN-ĐGS

KẾ HOẠCH

Giám sát việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*”;

Căn cứ Kế hoạch số 09/KH-MTTQ-BTT ngày 26/02/2020 của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh “*về việc thực hiện giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Trà Vinh năm 2020*”;

Căn cứ văn bản cử lãnh đạo tham gia Đoàn Giám sát việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em;

Đoàn Giám sát việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đoàn Giám sát) xây dựng Kế hoạch giám sát với một số nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, bất cập trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em (gọi tắt là Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Qua đó, kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng chỉ đạo, thực hiện khắc phục những khó khăn, hạn chế, góp phần thực hiện hiệu quả trong việc xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

2. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình triển khai, thực hiện góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện phù hợp với trẻ em; tạo điều kiện cho trẻ em được hưởng các quyền cơ bản của mình như: Quyền được sống, quyền được phát triển, quyền được bảo vệ và quyền được tham gia.

3. Việc giám sát phải đảm bảo nghiêm túc, tránh hình thức, đánh giá đúng thực tế việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh của các địa phương được giám sát.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em tại địa phương được giám sát.

2. Việc đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em hàng năm (đối với UBND cấp huyện).

3. Giám sát việc thực hiện 13 tiêu chí đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em tại các địa phương được giám sát. Bao gồm các tiêu chí sau:

- Tiêu chí 1: Nguồn lực thực hiện quyền trẻ em;
- Tiêu chí 2: Trẻ em được khai sinh đúng quy định;
- Tiêu chí 3: Trẻ em bị xâm hại;
- Tiêu chí 4: Trẻ em vi phạm pháp luật, nghiện ma túy;
- Tiêu chí 5: Trẻ em bị tai nạn, thương tích;
- Tiêu chí 6: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp;
- Tiêu chí 7: Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng;
- Tiêu chí 8: Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi;
- Tiêu chí 9: Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ;
- Tiêu chí 10: Trẻ em đến trường, lớp mầm non;
- Tiêu chí 11: Trẻ em được thực hiện quyền tham gia của trẻ em;
- Tiêu chí 12: Hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể dục, thể thao dành cho trẻ em;
- Tiêu chí 13: Mức độ hài lòng của trẻ em và người dân về việc thực hiện quyền trẻ em;

III. ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIÁM SÁT VÀ HÌNH THỨC GIÁM SÁT

1. Giám sát trực tiếp:

+ **Huyện Cầu Ngang:** Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang và Ủy ban nhân dân xã Trường Thọ.

+ **Thành phố Trà Vinh:** Ủy ban nhân dân Thành phố Trà Vinh và Ủy ban nhân dân Phường 4.

2. **Giám sát gián tiếp qua văn bản:** Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú.

IV. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC

1. **Đoàn giám sát:** Theo Quyết định số: 449 -QĐ/TĐTN-TCKT, ngày 23/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Trà Vinh.

2. Đơn vị được giám sát gồm:

- Cấp huyện:

- + Đại diện lãnh đạo UBND huyện, thành phố.
- + Đại diện lãnh đạo các phòng, ban có liên quan.
- + Đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội.
- + Đại diện lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn.

- Cấp xã:

- + Đại diện Lãnh đạo UBND huyện, thành phố.
- + Đại diện Lãnh đạo phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện, thành phố.
- + Đại diện Lãnh đạo UBND xã và công chức xã, thành phố được phân công phụ trách nội dung giám sát.
- + Đại diện Lãnh đạo MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã.

V. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH:

1. Từ ngày 01/10 đến 07/10/2020

- Xây dựng và lấy ý kiến của các thành viên Đoàn giám sát đóng góp về dự thảo Kế hoạch và đề cương báo cáo phục vụ công tác giám sát.
- Hoàn thành Kế hoạch giám sát gửi đến các thành viên đoàn giám sát và các đơn vị được chọn giám sát.
- Thông báo kế hoạch, quyết định thành lập đoàn giám sát; nêu mục đích, yêu cầu, nội dung, phương thức và chương trình của đoàn giám sát đến cơ quan chịu sự giám sát.

2. Từ ngày 08/10 đến ngày 23/10/2020

Các đơn vị được giám sát thực hiện báo cáo theo Đề cương quy định của Đoàn Giám sát.

(Báo cáo các đơn vị gửi về Ban Tổ chức – Kiểm tra Tỉnh đoàn chậm nhất ngày 23/10/2020, đồng thời gửi kèm file văn bản về địa chỉ btckt.tinhdoan@travinh.gov.vn, liên hệ trực tiếp đồng chí Nguyễn Minh Thùy, Phó trưởng Ban Tổ chức – Kiểm tra Tỉnh đoàn qua số điện thoại: 0945.937.744).

3. Từ ngày 24/10 đến 02/11/2020

- Tiếp nhận và tập hợp báo cáo của các đơn vị được giám sát gửi thành viên đoàn giám sát.
- Thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo của các đơn vị gửi về.
- Tổ chức cuộc họp Thành viên Đoàn giám sát để trao đổi, thảo luận về báo cáo của các đơn vị chịu sự giám sát (nếu cần).
- Thông báo thời gian làm việc đến các đơn vị chịu sự giám sát.

4. Từ ngày 03/11 đến ngày 10/11/2020

Tổ chức giám sát.

5. Từ ngày 11/11 đến ngày 20/11/2020

- Tổng hợp và xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát của đoàn giám sát.
- Tổ chức họp đoàn giám sát, đại diện các đơn vị chịu sự giám sát đề đóng góp vào dự thảo báo cáo.
- Ban hành báo cáo kết quả giám sát.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên đoàn giám sát

- Tham gia các cuộc họp của Đoàn giám sát; cùng Đoàn giám sát đi giám sát tại các đơn vị; nghiên cứu báo cáo của các đơn vị chịu sự giám sát và phát biểu nội dung có liên quan đến lĩnh vực phụ trách.
- Giao bộ phận thường trực Đoàn giám sát (Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh đoàn) tham mưu, theo dõi việc thực hiện kế hoạch này đảm bảo tiến độ đề ra; chuẩn bị công tác hậu cần phục vụ Đoàn Giám sát; dự thảo báo cáo và các văn bản có liên quan của Đoàn giám sát phục vụ công tác giám sát theo Kế hoạch này.

2. Các đơn vị chịu sự giám sát

- Xây dựng báo cáo (*theo đề cương gửi kèm*) và chuẩn bị các văn bản có liên quan; nắm chắc tình hình thuận lợi, khó khăn bất cập để phản ánh với đoàn giám sát.
- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất và mời các đơn vị trực thuộc có liên quan làm việc với đoàn giám sát theo yêu cầu Kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch giám sát việc Giám sát việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Đề nghị các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát phối hợp thực hiện tốt nội dung, chương trình kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- TT TD;
- Thành phần Đoàn giám sát;
- Các đơn vị được giám sát;
- Lưu: VT, TCKT.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN



Trần Trí Cường
(Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện Quy định tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2019

(Ban hành kèm theo kế hoạch số: 320/KH-TĐTN-ĐGS
ngày 05/10/2020 của Đoàn giám sát)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Đặc điểm, tình hình liên quan đến trẻ em

- Trẻ em dưới 16 tuổi: ...; chiếm tỷ lệ % so với tổng số dân số.
- + Số trẻ em nữ:..... (chiếm tỉ lệ %).
- + Số trẻ em nam: (chiếm tỉ lệ %)
- Số trẻ em dưới 6 tuổi: chiếm tỷ lệ % so với tổng số dân số.
- Số xã phường đạt chuẩn phù hợp với trẻ em:
- Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc:
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi:
- Số trẻ em có hành cảnh đặc biệt khó khăn:

2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác triển khai thực hiện

- Các văn bản triển khai thực hiện về việc xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

- Công tác tuyên truyền (nêu rõ số cuộc, hình thức và đối tượng được tuyên truyền).

- Kết quả đánh giá việc thực hiện 13 tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2019.

STT	Tên đơn vị xã, phường, thị trấn	Số tiêu chí đạt	Số tiêu chí không đạt	Ghi chú
1	A			
2	B			
.....			

- Tình hình kết quả thực hiện 13 tiêu chí tại địa phương.

- + Tiêu chí 1: Nguồn lực thực hiện quyền trẻ em;
- + Tiêu chí 2: Trẻ em được khai sinh đúng quy định;
- + Tiêu chí 3: Trẻ em bị xâm hại;

- + Tiêu chí 4: Trẻ em vi phạm pháp luật, nghiện ma túy;
- + Tiêu chí 5: Trẻ em bị tai nạn, thương tích;
- + Tiêu chí 6: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp;
- + Tiêu chí 7: Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng;
- + Tiêu chí 8: Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi;
- + Tiêu chí 9: Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ;
- + Tiêu chí 10: Trẻ em đến trường, lớp mầm non;
- + Tiêu chí 11: Trẻ em được thực hiện quyền tham gia của trẻ em;
- + Tiêu chí 12: Hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể dục, thể thao dành cho trẻ em;
- + Tiêu chí 13: Mức độ hài lòng của trẻ em và người dân về việc thực hiện quyền trẻ em;

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG

IV. NHỮNG HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Hạn chế
2. Nguyên nhân

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT